



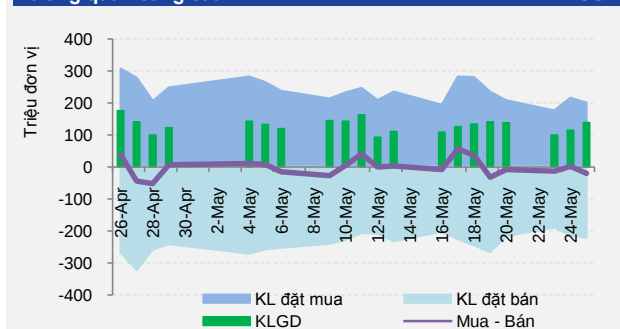
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/5/2016

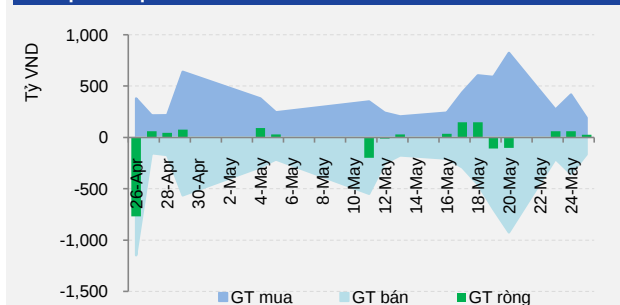
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	611.89	81.27
% Thay đổi	↑ 0.04%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	139,344,238	52,699,718
GTGD (tỷ đồng)	2,186.76	598.73
Tổng cung (CP)	220,643,050	71,307,100
Tổng cầu (CP)	200,539,400	61,982,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,269,630	266,317
KL mua (CP)	5,892,180	426,140
GTmua (tỷ đồng)	191.17	8.78
GT bán (tỷ đồng)	164.81	3.51
GT ròng (tỷ đồng)	26.36	5.26

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.19%	10.7	1.9	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.11%	11.9	1.8	15.7%
Dầu khí	↑ 1.41%	6.8	0.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.77%	14.3	3.7	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.75%	21.1	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.49%	13.9	5.2	32.1%
Ngân hàng	↓ -0.16%	14.3	1.7	9.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.08%	10.4	1.4	12.4%
Tài chính	↓ -0.08%	18.2	2.5	19.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.47%	13.3	2.3	3.2%
VN - Index	↑ 0.04%	13.8	3.0	79.2%
HNX - Index	↑ 0.01%	10.3	1.3	20.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có những diễn biến hết sức giằng co trong phiên hôm nay. Đà tăng của 1 vài nhóm cổ phiếu trụ cột như dầu khí, thép, ngân hàng đã có thời điểm giúp Vn-Index vượt lên trên mốc 615 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán về cuối phiên tại chính nhóm này đã khiến chỉ số thu hẹp đà tăng và chỉ còn giữ được mức tăng rất nhẹ so với phiên hôm qua. Điểm tích cực đến từ sự cân bằng của thị trường với số mã tăng nhỉnh hơn so với số mã giảm. Theo quan điểm của chúng tôi, lực cầu hiện tại vẫn duy trì khá tốt và độ phân hóa của thị trường ngày càng rõ rệt, đặc biệt là tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn dẫn dắt chỉ số khi mà nhóm này hiện đã không còn ở mặt bằng giá quá hấp dẫn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong danh mục và quan sát diễn biến thị trường tại các mức hỗ trợ trước khi quyết định giải ngân

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Diễn biến giao dịch trên HSX đã có phần tích cực hơn, tuy nhiên VN-Index lại bị đẩy lùi về gần mốc tham chiếu do sự suy yếu của các cổ phiếu trụ. Chốt phiên, VN-Index tăng 0,27 điểm, lên 611,89 điểm. Khối lượng khớp lệnh chưa có sự cải thiện so với phiên trước, đạt trên 95 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.191 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục duy trì sự tích cực nhờ tình hình giá dầu thế giới tăng mạnh: GAS (+1000), PVD (+500).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá tiêu cực với 13 mã giảm, 11 mã tăng và 6 mã đứng giá: HCM (+1000), SBT (+1.600), NT2 (+700), MSN (-1.000), VNM (-1.000), GMD (-1.700), VIC, CTG đứng giá.

HNX-Index:

Tương tự VN-Index, HNX-Index cũng chịu áp lực giảm về sát mốc tham chiếu cuối phiên. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,01 điểm, lên 81,27 điểm. Tuy nhiên, khối lượng khớp lệnh có sự cải thiện đáng kể so với phiên trước, đạt 37,18 triệu đơn vị.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/5/2016

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng là tiêu điểm trên sàn HNX: PVC (+200), PVS (+200).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán quay đầu giảm đóng cửa thấp nhất phiên: BVS (-100), SHS (-200), VND đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch ảm đạm với 9 mã giảm, 8 mã tăng và 13 mã đứng giá: VCG (-100), PGS (-200), NTP (-800).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng 26,3 tỷ đồng. NT2 dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 333 nghìn đơn vị. PET và PVT cũng được mua ròng tích cực với hơn 288 và 275 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, PVD bị bán ròng 551 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ 5,2 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 219 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, VCG bị bán ròng nhiều nhất đến 151 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

Kim ngạch xuất khẩu Hà Nội đạt hơn 4,3 tỷ USD.
Theo Cục Thống kê Hà Nội, ước tính 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn Hà Nội đạt 4.314 triệu USD, tăng 0,3% so cùng kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ với bóng nến trên dài khi áp lực bán gia tăng trở lại vào cuối phiên. Thanh khoản tiếp tục tăng. Bollinger bands đang cho dấu hiệu co hẹp lại và chỉ số có thể kiểm định lại đường MA20 bên dưới. MACD cũng đang cho tín hiệu suy yếu nhẹ khi đã vượt xuống dưới đường 0. Ngưỡng hỗ trợ 605 điểm. Ngưỡng kháng cự 620 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tạo 1 cây nến doji thứ 2 liên tiếp với thanh khoản gia tăng so với 5 phiên gần đây. Đường giá đang nằm trên MA20 và middle bollinger. Xu hướng giảm co nhiều khả năng tiếp tục diễn ra khi bollinger bands đang thu hẹp lại. Ngưỡng hỗ trợ 81 điểm. Ngưỡng kháng cự 82 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm mạnh**

Giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,40-33,50 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm tương ứng 240 - 200 nghìn đồng/ lượng so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm tăng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 25/5 là 21,921 VNĐ/USD, tăng 11 đồng/USD so với ngày 24/5.

Kim ngạch xuất khẩu Hà Nội đạt hơn 4,3 tỷ USD

Theo Cục Thống kê Hà Nội, ước tính 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn Hà Nội đạt 4.314 triệu USD, tăng 0,3% so cùng kỳ.

TIN QUỐC TẾ**Phổ Wall tăng điểm**

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 1,22% lên 17.706,05 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 1,37% lên 2.076,06 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite tăng 2% lên 4.861,06 điểm.

USD lên cao nhất 10 tuần

USD lên cao nhất 10 tuần so với euro do đồn đoán Fed nâng lãi suất vào tháng 6-7. Chốt phiên, euro giảm 0,7% so với USD xuống 1,1141 USD/EUR.

Giá dầu Mỹ lập đỉnh mới

Theo đó, giá dầu WTI tăng 54 cent, tương ứng 1,1%, lên 48,62 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 26 cent, tương đương 0,5%, lên 48,61 USD/thùng.

Giá vàng thấp nhất 4 tuần

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex giảm 1,8% xuống 1.229,2 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 1,5% xuống 1.229,25 USD/ounce.

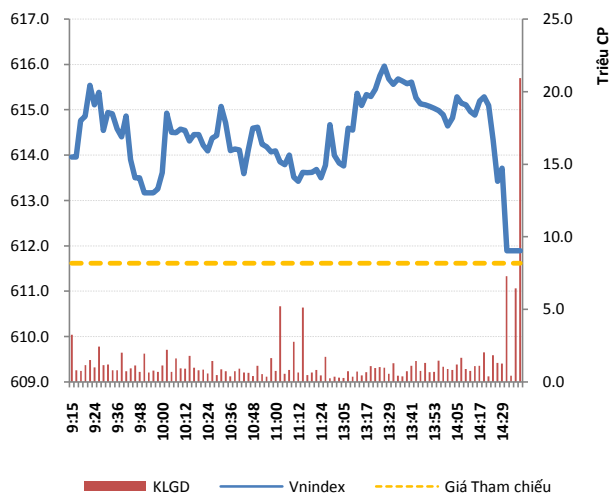


TIN DOANH NGHIỆP	
FPT 4 tháng lãi hơn 500 tỷ đồng	Kết thúc 4 tháng đầu năm 2016, FPT ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 11.524 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch. Lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 504 tỷ đồng, vượt 6% so với kế hoạch.
VNM: dự chi 2.400 tỷ đồng trả cổ tức	Theo đó, Vinamilk vừa thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%. Ước tính, số tiền Vinamilk sẽ chi để thanh toán vào khoảng 2.400 tỷ đồng
BBC: Mục tiêu lãi 65 tỷ đồng năm 2016	Cụ thể, HĐQT trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2016 với doanh thu thuần 1.250,8 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 65,12 tỷ đồng, giảm 24% so với thực hiện năm trước.
VSH: dự kiến huy động 1.200 tỷ đồng trái phiếu	VSH dự kiến sẽ phát hành cổ phiếu giá chào bán bằng mệnh giá 100.000 đồng/cp trong Quý 3/2016. Mục đích để tài trợ cho các hạng mục thuộc Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum
DID: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu	Ông Trần Hoàng Tuấn - Chủ tịch HĐQT của CTCP DIC Đồng Tiến đã đăng ký mua vào 2 triệu cổ phiếu để đầu tư. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ 26/5 đến 23/6/2016 thông qua phương thức thỏa thuận.
DCS: Ủy viên HĐQT đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu	Theo đó, Bà Trần Thị Ánh Nguyệt - Ủy viên HĐQT của CTCP Tập đoàn Đại Châu đã đăng ký mua vào 3 triệu cổ phiếu để nâng tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ.

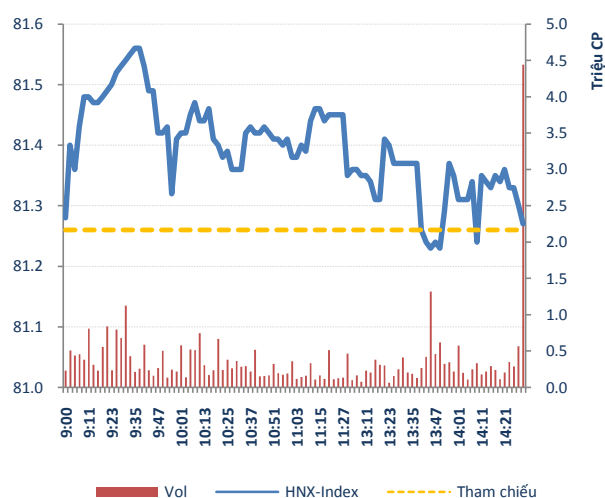


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

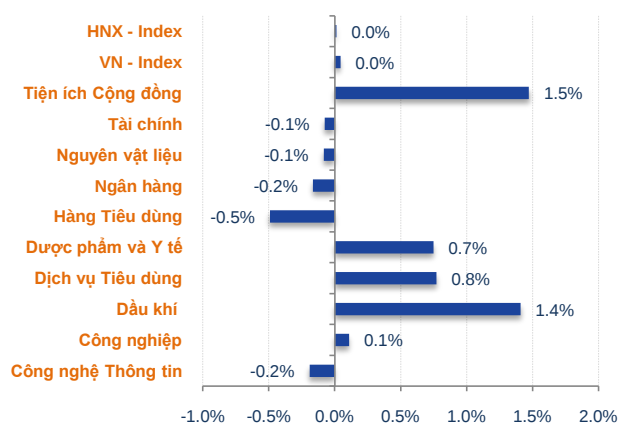
KLGD và VN-Index trong phiên



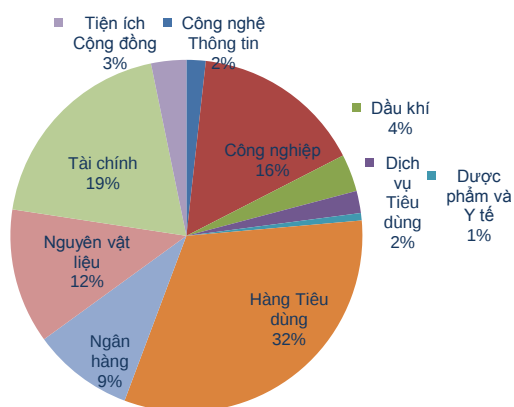
KLGD và HNX-Index trong phiên



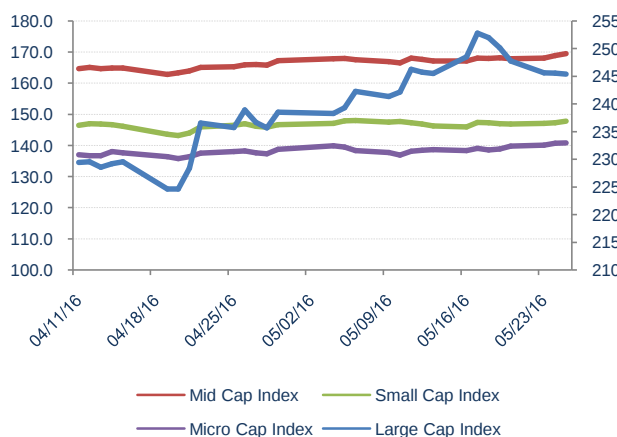
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



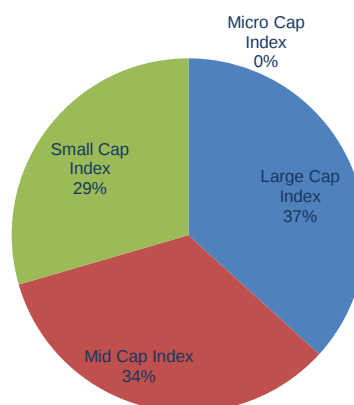
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NT2	333,000	PVD	551,540
2	PET	288,440	CSM	234,960
3	PVT	275,430	DIG	222,870
4	EIB	195,790	CTG	159,700
5	PPC	130,700	MBB	148,050

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	219,700	VCG	151,000
2	SD6	29,200	NDN	44,200
3	PLC	25,400	PTI	23,200
4	PVC	20,000	HVT	6,000
5	SD5	15,000	VND	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HNG	8.1	8.2	↑	1.23%	27,274,630
HHS	8.5	8.4	↓	-1.18%	9,901,868
KBC	13.7	14.0	↑	2.19%	6,973,950
SBT	30.7	32.3	↑	5.21%	6,672,020
HQC	5.5	5.4	↓	-1.82%	4,007,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.4	6.4	↓	-0.03%	10,303,907
ACB	18.5	18.5	↑	0.21%	6,098,407
PVX	2.5	2.4	↓	-2.44%	2,988,208
VIX	7.5	7.6	↑	0.99%	1,957,220
TVC	13.7	14.0	↑	1.91%	1,683,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C47	12.9	13.8	0.9	↑ 6.98%
VTB	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
HAX	24.8	26.5	1.7	↑ 6.85%
CTI	22.3	23.8	1.5	↑ 6.73%
TRA	120.0	128.0	8.0	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
NFC	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
SGH	19.1	21.0	1.9	↑ 9.95%
VC6	9.4	10.3	0.9	↑ 9.57%
SIC	12.2	13.4	1.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
KSS	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
PIT	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
VAF	19.0	17.7	-1.3	↓ -6.84%
DTT	11.7	10.9	-0.8	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	13.0	11.7	-1.3	↓ -10.00%
TH1	21.0	18.9	-2.1	↓ -10.00%
GMX	21.0	18.9	-2.1	↓ -9.96%
SGC	36.4	32.8	-3.6	↓ -9.89%
TV4	14.5	13.1	-1.4	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	27,274,630	8.4%	1,281	6.3	0.5
HHS	9,901,868	17.0%	1,851	4.6	0.7
KBC	6,973,950	7.1%	1,203	11.4	0.9
SBT	6,672,020	12.4%	1,796	17.1	2.2
HQC	4,007,320	21.0%	1,951	2.8	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,303,907	7.9%	930	6.9	0.5
ACB	6,098,407	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVX	2,988,208	1.6%	118	21.1	0.8
VIX	1,957,220	11.6%	2,358	3.2	0.6
TVC	1,683,500	4.2%	546	25.1	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C47	↑ 7.0%	10.5%	2,162	6.0	0.7
VTB	↑ 6.9%	5.1%	992	13.1	0.7
HAX	↑ 6.9%	37.7%	4,413	5.6	1.8
CTI	↑ 6.7%	13.1%	2,441	9.1	1.6
TRA	↑ 6.7%	20.9%	7,725	15.5	3.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
SGH	↑ 9.9%	8.7%	1,212	15.8	1.3
VC6	↑ 9.6%	2.3%	310	30.4	0.7
SIC	↑ 9.5%	-0.8%	(148)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NT2	333,000	20.6%	3,359	9.3	1.8
PET	288,440	12.0%	2,246	5.6	0.7
PVT	275,430	8.9%	1,471	8.4	0.9
EIB	195,790	-2.3%	(267)	-	1.1
PPC	130,700	4.6%	820	19.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	219,700	12.5%	3,236	5.5	0.8
SD6	29,200	10.5%	1,516	7.7	0.8
PLC	25,400	24.8%	3,819	8.1	2.1
PVC	20,000	5.8%	1,367	10.2	0.7
SD5	15,000	8.2%	1,596	6.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	174,020	39.7%	6,977	20.8	7.7
VCB	122,324	13.2%	2,258	20.3	2.6
GAS	108,104	16.9%	3,832	14.7	2.6
VIC	100,872	3.8%	723	72.0	3.9
CTG	64,415	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	7,996	12.5%	3,236	5.5	0.8
PHP	6,735	9.8%	1,274	16.2	1.8
SHB	6,068	7.9%	930	6.9	0.5
PVI	5,562	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3.00	9.3%	3,503	8.2	0.8
GAS	2.87	16.9%	3,832	14.7	2.6
SSC	2.70	14.8%	3,603	12.2	1.8
PXS	2.32	15.9%	2,006	6.7	1.0
VHG	2.12	4.0%	499	9.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.27	5.8%	1,367	10.2	0.7
PVB	3.84	13.7%	3,090	6.2	0.8
PVS	3.73	12.5%	3,236	5.5	0.8
ASA	3.57	2.1%	218	13.3	0.3
HDO	3.10	0.9%	69	37.5	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
